

THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP LOGISTICS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

● PHẠM ĐỨC ANH

TÓM TẮT:

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, trong đó chuyển đổi số (CĐS) đóng vai trò quan trọng, trở thành xu hướng tất yếu đối với các mối quốc gia, mỗi ngành nghề và người dân trên toàn thế giới. Logistics là ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Bài viết đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy CĐS đối với doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiệu quả và nhanh chóng trong thời gian tới.

Từ khóa: chuyển đổi số, doanh nghiệp, logistics, tỉnh Thanh Hóa.

1. Đặt vấn đề

Ngành logistics là ngành dịch vụ đòi hỏi sự đồng bộ và yêu cầu cao về chất lượng và là một trong những ngành được Chính phủ ưu tiên CĐS trước theo Quyết định số 749/QĐ-TTg. Những thay đổi trong thương mại điện tử (TMĐT) trên thế giới và tại Việt Nam đã thúc đẩy các doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cải thiện phương thức cung cấp dịch vụ theo hướng ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Xu hướng chuyển đổi từ kinh doanh truyền thống sang các nền tảng số đang trở nên phổ biến và được coi là giải pháp hữu hiệu giúp các DN thâm nhập và mở rộng thị trường xuất nhập khẩu trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới và cuộc cách mạng số phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu. Vì vậy, CĐS là yêu cầu khách quan và cấp thiết đối với DN kinh doanh nói chung và dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói riêng.

2. Thực trạng quá trình chuyển đổi số trong các doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thanh Hóa là tỉnh hội tụ rất nhiều yếu tố cơ bản về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng... thuận lợi cho phát triển logistics. Theo thống kê sơ bộ, tại Thanh Hóa có khoảng 4.700 DN đăng ký kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến dịch vụ logistics. Tuy nhiên, DN Thanh Hóa tập trung chủ yếu vào các dịch vụ giao nhận, vận tải, kho vận và khai báo hải quan, vẫn chưa tận dụng tiềm lực và cơ hội phát triển các loại hình dịch vụ khác như dịch vụ xếp dỡ, kho bãi container, dịch vụ chuyển phát, dịch vụ vận tải đa phương thức, dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật..., đặc biệt các loại hình liên quan đến logistics quốc tế. Đến năm 2023, mức độ ứng dụng CNTT trong DN logistics đã ở mức khá, với 46% DN đang ứng dụng các loại hình công nghệ khác nhau, tùy theo quy mô, đặc thù tính chất của từng DN và đã nhận được những hiệu quả nhất định.

Trong năm 2023, gần 100% DN logistics đã sử dụng dịch khai báo hải quan điện tử thông qua phần mềm VNACCS/VCIS với mức độ tự động hóa cao, thời gian xử lý hồ sơ chỉ từ 1-3 giây. Hiệu quả của việc ứng dụng CDS trong thanh toán thuế được minh chứng rõ rệt qua số thu ngân sách bằng phương thức điện tử chiếm khoảng 98% tổng số thu ngân sách ngành Hải quan. Ngoài ra, tỷ lệ mức độ ứng dụng CNTT trong các ngành khác như quản lý khai thác cảng biển, quản lý kho bãi, quản lý vận tải (cụ thể trong quản lý hành trình xe vận chuyển hàng hóa),... đang có xu hướng gia tăng.

CDS góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và cải thiện phương thức cung cấp dịch vụ các DN tại Thanh Hóa theo hướng chuyên nghiệp. Các DN cung cấp dịch vụ logistics lớn đã tiên phong trong áp dụng nhiều giải pháp công nghệ tiên tiến và bước đầu thu được kết quả nhất định. Hiệu quả của phần mềm được thể hiện thông qua tốc độ nhanh, tính chính xác và đồng bộ giữa các bộ phận khi thực hiện các tác vụ của khách hàng, góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế.

Bên cạnh những điểm tích cực, CDS trong các DN thuộc lĩnh vực logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn như thiếu tính kết nối trong hệ thống, thông tin về công nghệ số, cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghệ số,... Bản thân DN cũng gặp khó khăn khi nhân lực nội bộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn ứng dụng công nghệ số, tập quán kinh doanh khó thay đổi, chi phí đầu tư còn giới hạn, chất lượng dịch vụ chưa cao,... Khoảng hơn 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh chưa đưa ra được quyết định lựa chọn CNTT phù hợp với hoạt động dịch vụ logistics của DN. Song song với việc sử dụng các CNTT mang tính truyền thống như điện thoại, tin nhắn SMS, Fax, Website,... cơ bản các DN logistics tại Thanh Hóa đã sử dụng các ứng dụng phần mềm quản lý như hệ thống quản lý giao nhận (FMS), quản lý vận tải (TMS), quản lý kho hàng (WMS), quản lý nguồn lực (ERP),... Mặc dù vậy, phần mềm được DN đầu tư không có tính đồng bộ (DN tự viết phần mềm hoặc mua phần mềm từ các công ty khác nhau), hoạt động rời rạc, manh mún, thiếu tính tích hợp, kết nối nên kết quả chưa hoàn toàn như mong đợi.

Ngoài ra, hạn chế lớn nhất hiện nay của nhóm DN này là các sản phẩm hay giải pháp mang tính đơn lẻ, mức độ tương thích với các mô hình DN khác nhau còn giới hạn, khả năng tích hợp, liên kết chưa cao và chưa triển khai hợp tác xây dựng hình thành nền tảng số cho toàn ngành Logistics nói chung tại Thanh Hóa.

3. Cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số của các doanh nghiệp Logistics tại tỉnh Thanh Hóa

3.1. Những cơ hội trong chuyển đổi số của các doanh nghiệp Logistics tại tỉnh Thanh Hóa

Thứ nhất, tăng khả năng hiển thị và theo dõi vận chuyển hàng không chuyên dụng có thể được nâng cao thông qua việc sử dụng công nghệ số, ví dụ như hệ thống theo dõi hàng hóa bằng mã vạch, IoT (Internet of Things), trí tuệ nhân tạo để dự đoán và tối ưu hóa lộ trình bay. Công nghệ blockchain có thể cung cấp tính minh bạch và đáng tin cậy trong quản lý chuỗi cung ứng, giúp giảm thiểu sự gian lận và tăng cường tính toàn vẹn của thông tin. Công nghệ trí tuệ nhân tạo và học máy có thể được sử dụng để tối ưu hóa quy trình lập lịch vận chuyển, dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tuyến đường. Bên cạnh đó, các nền tảng điện toán đám mây và IoT có thể cung cấp khả năng kết nối thông tin và quản lý dữ liệu trong thời gian thực, từ việc giám sát kho hàng đến quản lý xe vận chuyển. Khả năng sử dụng dữ liệu lớn (big data) và phân tích dữ liệu cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin trọng yếu và những thông số phân tích để đưa ra quyết định thông minh về lộ trình vận chuyển, quản lý tồn kho và dự báo nhu cầu.

Thứ hai, kiểm tra chặt chẽ hàng hóa và quy trình kiểm soát xuyên biên giới. Logistics liên quan đến quản lý và vận chuyển hàng hóa từ nguồn gốc đến đích cuối cùng, bao gồm cả quá trình vận chuyển hàng hóa qua biên giới quốc gia. Trong quy trình logistics, các bước kiểm tra và kiểm soát hàng hóa rất quan trọng để đảm bảo tính toàn vẹn, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

Thứ ba, công nghệ, TMĐT gia tăng, các DN có khả năng kỹ thuật số mạnh mẽ sẽ có lợi thế vượt trội trong việc cung cấp khả năng hiển thị và truy xuất nguồn gốc hàng hóa, cũng như thực hiện kinh

doanh trực tuyến. Điều này đòi hỏi các khoản đầu tư vào công nghệ như IoT, điện toán đám mây, tự động hóa và phân tích dữ liệu.

Thứ tư, công nghệ số hóa cung cấp các công cụ giám sát và phân tích thông tin liên quan đến an toàn giao thông. Hệ thống giám sát thông minh giúp phát hiện sự cố và nguy cơ tiềm ẩn, từ đó giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng cường an toàn cho cả người lái xe và hành khách.

Thứ năm, cung cấp dịch vụ thông minh. CDS cho phép phát triển các dịch vụ vận tải thông minh, như hệ thống đặt vé trực tuyến, ứng dụng di động để tra cứu thông tin về lịch trình và giao thông, các hệ thống định vị GPS giúp theo dõi vị trí và quản lý hàng hóa. Từ đó góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

Thứ sáu, về bảo vệ môi trường. CDS đóng vai trò quan trọng trong giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ ngành giao thông vận tải. Sử dụng phương tiện điện tử, chia sẻ xe, hay tối ưu hóa các tuyến đường có thể giảm lượng khí thải và ô nhiễm không khí. Ngoài ra, quản lý thông minh và tiết kiệm năng lượng có thể đóng vai trò quan trọng trong giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ và lượng khí thải carbon.

Thứ bảy, kết nối hệ thống vận tải. CDS cho phép kết nối thông tin giữa các phương tiện và hạ tầng vận tải. Giúp tạo ra môi trường hoạt động liền mạch hơn, cho phép giao thông di chuyển một cách thông minh, hiệu quả. Các công nghệ như V2V (Vehicle-to-Vehicle) và V2I (Vehicle-to-Infrastructure) giúp giảm thiểu tắc nghẽn giao thông, cải thiện điều phối lưu thông.

4.2. Những thách thức trong quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Song song với những cơ hội và sự nỗ lực CDS của ngành Logistics tỉnh Thanh Hóa, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức.

Thứ nhất, khó khăn về tài chính. Tiềm lực tài chính là thách thức lớn nhất trong CDS logistics tại Thanh Hóa hiện nay. Có khoảng 90% DN logistics Thanh Hóa có vốn dưới 10 tỷ đồng, 5% có vốn từ 10 - 20 tỷ đồng. Với quy mô vốn như vậy, việc đầu tư vào các giải pháp công nghệ số rất khó khăn. Trong

khí các giải pháp công nghệ số trong logistics thường yêu cầu đầu tư lớn về cơ sở hạ tầng, thiết bị, phần mềm và nhân lực. Vì vậy, tiềm lực tài chính là một thách thức lớn đối với các DN logistics Thanh Hóa khi triển khai CDS.

Thứ hai, về công nghệ. Nhìn chung, ngành Logistics Thanh Hóa vẫn còn khá lạc hậu về công nghệ, đặc biệt là ở các DN vừa và nhỏ. Các DN này thường sử dụng phương pháp thủ công, truyền thống trong quản lý và vận hành, dẫn đến hiệu quả thấp, chi phí cao và thiếu tính linh hoạt. Việc đội ngũ nhân lực có kiến thức và kỹ năng về công nghệ là một yếu tố quan trọng trong quá trình CDS Logistics. Tuy nhiên, tại Thanh Hóa, vẫn còn thiếu hụt nhân lực có trình độ chuyên môn cao và kỹ năng công nghệ. Điều này tạo ra thách thức trong việc triển khai và quản lý các giải pháp công nghệ mới.

Thứ ba, về nhân lực. Nhu cầu về nhân lực logistics ngày càng tăng, trong khi nguồn cung lại không đáp ứng kịp. Hiện nay nguồn nhân lực chỉ đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu của các DN. Bên cạnh đó, trình độ nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu, phần lớn nhân lực logistics hiện nay chưa được đào tạo bài bản, thiếu kiến thức và kỹ năng về các công nghệ mới, như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (ML), dữ liệu lớn (big data),...

Thứ tư, thiếu sự hợp tác giữa các DN logistics. Thiếu sự đồng nhất trong việc áp dụng tiêu chuẩn và giao thức chung có thể làm giảm khả năng tương tác, tích hợp giữa các hệ thống, nền tảng của các DN logistics, gây ảnh hưởng đến khả năng trao đổi thông tin, quản lý dữ liệu và tối ưu hóa quy trình.

Thứ năm, phụ thuộc nhiều vào hệ thống cũ. Đây là một thách thức lớn trong CDS logistics. Các hệ thống này thường không linh hoạt, không thể mở rộng và tích hợp với các công nghệ mới. Từ đó dẫn đến các vấn đề như:

- Thiếu tính hiệu quả: các hệ thống cũ thường chậm, thiếu chính xác và không thể tự động hóa các quy trình. Bên cạnh đó còn gây lãng phí thời gian, chi phí và nhân lực.

- Thiếu khả năng thích ứng: không đáp ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường, dẫn đến mất khách hàng và cơ hội kinh doanh.

- Thiếu tính bảo mật: các hệ thống cũ thường dễ bị tấn công bảo mật, dẫn đến mất dữ liệu, tài sản và uy tín của DN.

4. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp logistics tại tỉnh Thanh Hóa

4.1. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số

Qua phân tích ở trên cho thấy nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu CĐS trong DN logistics tỉnh Thanh Hóa. Do đó, DN cần tận dụng lợi thế về chính sách của Nhà nước trong CĐS; hình thành đội ngũ chuyên ngành logistics, công nghệ thông tin, truyền thông...; tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho CĐS; có kế hoạch bài bản để tuyển dụng, đào tạo, sử dụng lao động hợp lý, bắt kịp với xu hướng mới về CĐS; liên kết với các trường đại học, cao đẳng xây dựng chương trình đào tạo, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực theo đơn đặt hàng về CĐS theo từng đối tượng (liên kết đào tạo ứng dụng phần mềm, mô hình mô phỏng trong hoạt động logistics đối với từng DN). Ngoài ra, cần tăng cường hơn nữa kết nối giữa nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng với thực tế CĐS của DN.

4.2. Phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi số

DN logistics Thanh Hóa nên tận dụng lợi thế về cơ sở hạ tầng, kinh tế. Cần xây dựng nền tảng số cho chuỗi dịch vụ logistics, giúp kết nối các bên liên quan trong chuỗi (cảng, hãng vận tải, đại lý, công ty giao nhận, kho...) để chia sẻ dữ liệu, tăng tính hiện hữu cho chuỗi, nâng cao hiệu suất sử dụng.

4.3. Nâng cao năng lực tài chính các doanh nghiệp logistics

Nguồn lực tài chính của các DN logistics chưa đáp ứng nhu cầu CĐS, vì vậy cần tận dụng lợi thế về kinh tế xã hội; lợi thế của các hiệp định thương mại tự do, đa dạng hóa hoạt động sản xuất-kinh doanh, giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận và tích lũy; hợp tác, sáp nhập với các DN có tiềm lực tài

chính tốt hoặc tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm lực, để từ đó có nguồn lực tài chính đầu tư vào công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao.

4.4. Xây dựng lộ trình chuyển đổi số rõ ràng, đồng bộ

Các DN logistics chưa có lộ trình thực hiện CĐS rõ ràng, đồng bộ, thiếu thông tin và công nghệ số, nên xây dựng chiến lược phát triển DN trong bối cảnh CĐS, lựa chọn mô hình công nghệ CĐS phù hợp với khả năng của DN (các công cụ và các phần mềm). Cần có lộ trình cụ thể từ lập kế hoạch, triển khai theo từng giai đoạn về công nghệ, nhân lực cho phù hợp với thực trạng của DN. Kết hợp với các DN công nghệ đầu tư xây dựng lại cơ sở dữ liệu phục vụ cho quy trình công nghệ mới phục vụ CĐS. Học tập kinh nghiệm CĐS của các DN đi trước để tối ưu hóa quy trình công việc, quy trình kỹ thuật số và các tác vụ tự động, tổ chức quản lý, tạo ra hiệu quả trong hoạt động logistics phù hợp với tình hình thực tế của DN.

5. Kết luận

Doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã có những bước tiến nhất định trong tiến trình chuyển đổi số khi 50% - 60% DN ở hầu hết các dịch vụ đang ứng dụng nhiều loại hình công nghệ khác nhau. Tuy nhiên, các DN logistics Thanh Hóa vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Để thúc đẩy CĐS trong DN logistics Thanh Hóa một cách hiệu quả, nhanh chóng, trong thời gian tới cần tiến hành thực hiện các giải pháp: phát triển nguồn nhân lực; phát triển cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng số cho chuỗi dịch vụ logistics; nâng cao năng lực tài chính; lựa chọn mô hình CĐS theo lộ trình phù hợp với khả năng và có sự chuyển đổi đồng bộ. Bên cạnh đó, Chính phủ cần hoàn thiện khung pháp lý, có chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ CĐS, hỗ trợ DN logistics nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hỗ trợ DN nâng cao năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu về CĐS, kết nối và xử lý số liệu ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. UBND tỉnh Thanh Hóa (2020), Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. UBND tỉnh Thanh Hóa (2022), Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về Chương trình Hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
4. Bộ Công Thương (2021), Báo cáo Logistics Việt Nam 2021, NXB Công Thương.
5. Bộ Công Thương (2022), Báo cáo Logistics Việt Nam 2022, NXB Công Thương.
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2021 về việc phê duyệt Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.
7. Chính phủ (2017), Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ logistics.
8. Chính phủ (2020), Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
9. Chính phủ (2022), Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ngày nhận bài: 22/3/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 7/4/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 23/4/2024

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM ĐỨC ANH

Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức

FACILITATING THE DIGITAL TRANSFORMATION OF LOGISTICS BUSINESSES IN THANH HOA PROVINCE

● Master. **PHAM DUC ANH**

Faculty of Economics - Business Administration

Hong Duc University

ABSTRACT:

The Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0) is evolving at a surprisingly fast pace, and digital transformation is playing an increasingly important role in this revolution, becoming an inevitable development trend for countries and industries. Logistics is an important service industry for the national economy. It connects and facilitates socio-economic development. This paper assessed the current digital transformation of logistics businesses in Thanh Hoa province and proposed some solutions.

Keywords: digital transformation, business, logistics, Thanh Hoa province.